

2. Chỉ tiêu phân phối cho các tỉnh và quy định khu vực như sau:

- a) — Quảng-bình 10 người
- Hà-tĩnh 10 người
- Nghệ-an 15 người
- Thanh-hóa 15 người

Số thí sinh của các tỉnh này sẽ học ngành Y tại trường y sĩ Thanh-hóa.

- b) — Việt-bắc 25 người
- Tây-bắc 15 người
- Phú-thọ 10 người

Số thí sinh của các tỉnh này sẽ học ngành Y tại trường y sĩ Việt-bắc.

Đối với khu tự trị Tây-bắc và Việt-bắc sẽ do Ủy ban hành chính khu quyết định có thể lấy ở một hoặc tất cả các tỉnh trong khu.

- | | |
|--------------------|------------------|
| c) Hà-nội 20 người | Hà-đông 20 người |
| Hải-phòng 20 — | Hà-bắc 20 — |
| Hải-duong 20 — | Nam-định 20 — |
| Thái-bình 20 — | Ninh-bình 10 — |

Số thí sinh của các tỉnh này sẽ lấy 120 người học ngành Y tại trường Y sĩ Nam-định và 30 học ngành Dược tại trường bổ túc cán bộ y tế Hà-nội.

3. Căn cứ vào nội dung thông tư này, Hội đồng tuyển sinh thông báo cho các địa phương, Ủy ban hành chính xã hoặc khu phố có trách nhiệm xét chọn và giới thiệu thí sinh. Thí sinh được giới thiệu phải làm đúng và nộp đầy đủ hồ sơ cho Ty Y tế. Ty Y tế có nhiệm vụ nhận hồ sơ, lập danh sách và đưa ra Hội đồng tuyển sinh xét duyệt trước ngày 15-9-1964.

4. Khám sức khỏe và thi kiểm tra văn hóa, Ty Y tế và Tỉnh đội có trách nhiệm tổ chức và kiểm tra sức khỏe cho thí sinh vào ngày 21-9-1964 (khám và phân loại theo tiêu chuẩn nghĩa vụ quân sự. Về tiêu chuẩn sức khỏe có thể lấy đến loại A3).

Ty Y tế phối hợp với Ty Giáo dục tổ chức thi kiểm tra văn hóa và chấm thi (đề thi sẽ do Bộ Y tế gửi) vào ngày 22-9-1964 từ 6 giờ 30 đến 11 giờ.

Trong thời gian chờ đợi khám sức khỏe và thi kiểm tra văn hóa thí sinh phải tự túc chỗ ăn ở. Riêng đối với khu tự trị Tây bắc và Việt bắc, Hội đồng tuyển sinh cần cố gắng bố trí chỗ ăn ở cho anh em.

5. Sau khi khám sức khỏe và thi kiểm tra văn hóa xong Hội đồng tuyển sinh sẽ làm việc

buổi cuối cùng xét, quyết định và lập danh sách thí sinh trúng tuyển. Đại diện Ty Y tế (úy viên trong Hội đồng tuyển sinh) có trách nhiệm mang hồ sơ, biên bản xét duyệt của Hội đồng đến trường y sĩ đã quy định ở trên, bàn giao và trao đổi với trường về việc tiếp nhận học sinh trước ngày 27-9-1964. Biên bản xét duyệt của Hội đồng tuyển sinh sẽ đánh thành nhiều bản: một gửi về Bộ Y tế (Vụ Huấn luyện) một lưu Ủy ban hành chính tỉnh và một gửi cho trường y sĩ. Căn cứ vào biên bản của Hội đồng tuyển sinh, nhà trường sẽ báo cho thí sinh trúng tuyển phải có mặt tại trường vào ngày 4-10-1964.

Đề thực hiện nội quy phòng không, đề bảo đảm thời gian và không ảnh hưởng đến sản xuất, Hội đồng tuyển sinh cần có hướng dẫn cho các địa phương không nên giới thiệu đi quá nhiều. Nhưng đề đảm bảo số lượng và chất lượng cũng cần phải có một tỷ lệ thí sinh dự thi so với chỉ tiêu tuyển chọn cho thích đáng.

Đề tránh tình trạng thi cử quá đông, hội đồng tuyển sinh chỉ cần kiểm tra văn hóa cho những thí sinh đã có đủ tiêu chuẩn sức khỏe.

Nhận được thông tư này, các khu, thành, tỉnh cần khẩn trương tiến hành đề có thể khai giảng khóa học vào đầu tháng 10-1964.

Trong khi tiến hành có khó khăn trở ngại gì, các địa phương cần trao đổi thêm với Bộ Y tế (Vụ Huấn luyện).

Hà-nội, ngày 19 tháng 8 năm 1964.

Bộ trưởng Bộ Y tế

Bác sĩ PHẠM NGỌC THẠCH

ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 91-UB-TT-VT ngày 4-9-1964 hướng dẫn việc lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân.

Vật tư kỹ thuật chiếm khoảng 2/3 trong giá thành sản phẩm công nghiệp cũng như trong giá thành công trình xây dựng. Việc lập kế hoạch

cung cấp vật tư kỹ thuật chính xác sẽ tạo điều kiện đề nâng cao trình độ quản lý kinh tế nhất là về mặt quản lý tài vụ, giá thành, sử dụng vốn của Nhà nước. Chẳng những thế, nó còn giúp ta đánh giá được tính chất vững chắc và tính chất kinh tế của các chỉ tiêu sản xuất.

Trong các năm qua công tác lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật có tiến bộ, nhưng tiến bộ chậm và còn nhiều thiếu sót, nhất là phương pháp lập kế hoạch chưa được quán triệt từ trên đến dưới, kế hoạch cung cấp thường xuyên phải điều chỉnh.

Để khắc phục dần dần từng bước tình trạng trên, đưa dần công tác cung cấp vật tư kỹ thuật đi vào nề nếp, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị số 90 — TTg ngày 14-9-1963. Để thực hiện chỉ thị nói trên, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn thêm một số vấn đề cụ thể về mặt lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật.

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CUNG CẤP VẬT TƯ KỸ THUẬT CỦA NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN

Kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật là một bộ phận không thể tách rời của toàn bộ kế hoạch kinh tế quốc dân. Hình thức kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật bao gồm một hệ thống biểu cân đối và biểu phân phối vật tư.

Hệ thống biểu cân đối có các loại: cân đối từng loại vật tư, cân đối vật tư giữa các vùng kinh tế trong nước và cân đối vật tư tổng hợp (còn gọi là cân đối liên hệ ngành). Thông qua các hình thức cân đối sẽ xác định rõ các nguồn tài nguyên của nền kinh tế quốc dân, xác định rõ sự phân phối các nguồn tài nguyên cho các nhu cầu của nền kinh tế quốc dân, xác định được quan hệ tỷ lệ giữa các ngành và giữa các vùng kinh tế trong nước. Hiện nay do chưa đủ điều kiện nên chúng ta chưa lập được biểu cân đối vật tư tổng hợp nhưng phải chuẩn bị để lập được trong vòng 3 — 5 năm tới.

Hệ thống biểu phân phối vật tư được lập theo hai hình thức:

— Biểu phân phối từng loại vật tư cho các cơ quan tiêu dùng (còn gọi là biểu phân phối tổng hợp). Biểu này có tính chất là một bản chỉ tiêu về nhiệm vụ Nhà nước giao cho các cơ quan cung cấp phải thi hành.

— Biểu phân phối các loại vật tư kỹ thuật cho từng đơn vị tiêu dùng. Biểu này chỉ rõ số lượng các loại vật tư mà đơn vị đó được quyền sử dụng trong kỳ kế hoạch, là điều kiện để bảo

đảm việc thực hiện các chỉ tiêu về sản xuất, xây dựng... của đơn vị đó.

Để lập được hệ thống tài liệu nói trên, hàng năm các cấp, các ngành xây dựng từ dưới lên và gửi đến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước các kế hoạch của mình. Hình thức các kế hoạch ấy là các bảng tính toán nhu cầu từng loại vật tư kỹ thuật và các bảng tổng hợp nhu cầu từng loại vật tư kỹ thuật và các bảng tổng hợp nhu cầu về các loại vật tư kỹ thuật.

Tất cả các tài liệu kế hoạch nói trên có sự liên quan mật thiết với nhau, một đơn vị làm không tốt, hoặc chậm trễ đều có ảnh hưởng đến việc lập kế hoạch cung cấp vật tư của toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

II. CÁC CĂN CỨ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH CUNG CẤP VẬT TƯ KỸ THUẬT

Trong tất cả các giai đoạn lập kế hoạch và trong tất cả các khâu lập kế hoạch từ dưới lên và chung cho nền kinh tế quốc dân; kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật phải bảo đảm thực hiện đầy đủ các căn cứ nói trong chỉ thị số 90 — TTg ngày 14-9-1963 của Thủ tướng Chính phủ.

Trước nhất là phải căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ, chính sách của Đảng và Chính phủ trong kỳ kế hoạch. Các ngành, các địa phương đều phải quán triệt vấn đề nói trên, quán triệt nó ngay từ lúc đề ra các chủ trương, phương hướng của ngành và địa phương mình và thể hiện nó một cách đúng đắn trên các chỉ tiêu sản xuất và xây dựng cơ bản.

Thứ hai là kế hoạch cung cấp phải bảo đảm cân đối, nhất trí với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, vận tải, xây dựng, tài vụ... ở mỗi cấp, mỗi ngành. Muốn vậy, việc lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật phải có sự phối hợp thật chặt chẽ với các bộ phận phụ trách các kế hoạch khác; phải thường xuyên có sự liên hệ mật thiết với nhau; kế hoạch sản xuất hoặc xây dựng... có thay đổi thì kế hoạch vật tư phải thay đổi. Nói một cách khác, là ở mỗi ngành; mỗi cấp, cần phải chú ý một cách đầy đủ đến tính chất cân đối của kế hoạch, phải làm cho kế hoạch cung cấp vật tư ăn khớp với toàn bộ kế hoạch của ngành, địa phương hay đơn vị mình.

Thứ ba là kế hoạch cung cấp phải bảo đảm được tính chất tiết kiệm vì tiết kiệm không những là một biện pháp mà còn là một chính sách quan trọng trong việc xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân. Để bảo đảm thực hiện chính sách tiết kiệm, trước hết kế hoạch

cung cấp vật tư kỹ thuật phải căn cứ vào những định mức tiêu dùng vật tư tiến bộ. Các cơ quan kế hoạch phải thường xuyên đúc kết các sáng kiến, kinh nghiệm của quần chúng, kịp thời đề ra các định mức mới, tiến bộ hơn làm cơ sở tính toán cho các kế hoạch khác: tài vụ, giá thành, nộp lãi v.v... Ngoài ra, không nên ý lại vào hàng nước ngoài, cái gì ta chế tạo được thì không nên yêu cầu nhập khẩu, cái gì có thể dùng loại vật tư thông thường mà vẫn bảo đảm kỹ thuật thì không nên yêu cầu loại quý, khó mua. Phải tận dụng nguồn tài nguyên trong nội bộ của các ngành, các địa phương nhất là phải sử dụng đúng mức nguồn vật tư tồn kho của mình, những phế liệu, phế phẩm có trong đơn vị mình.

Thứ tư là kế hoạch cung cấp phải bảo đảm tính chất chính xác, tiến bộ và hợp lý. Muốn vậy kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật phải căn cứ vào:

a) Các định mức khoa học, tiến bộ. Định mức tiêu dùng vật tư kỹ thuật chẳng những là đòn xeo để thực hành tiết kiệm một cách toàn diện mà còn là cơ sở khoa học để kế hoạch hóa cung cấp vật tư kỹ thuật. Có cơ sở khoa học chính xác thì kế hoạch cung cấp lập ra sẽ được chính xác.

b) Các định mức dự trữ vật tư hợp lý. Dự trữ vật tư vừa mức chẳng những bảo đảm cho sản xuất được liên tục và an toàn mà còn làm cho vật tư phát huy được tác dụng của nó, giảm bớt được phí tổn và vốn dùng cho dự trữ.

c) Các khối lượng xây dựng và khối lượng sản xuất ít thay đổi. Như vậy là các công trình xây dựng quan trọng phải có thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công, những công trình ít quan trọng cũng phải dựa vào những chủ trương dứt khoát đã được cấp lãnh đạo duyệt hay góp ý kiến. Về các sản phẩm làm ra phải chắc chắn có người tiêu thụ. Riêng về sản phẩm cơ khí phải chú ý đến cả thiết kế chế tạo. Hiện nay thực hiện điều này ở các cấp, các ngành có khó khăn là khi lập kế hoạch vật tư, các công trình xây dựng hoặc sản phẩm định chế tạo thường chưa có chủ trương dứt khoát, thiết kế không sẵn sàng, cơ quan tiêu thụ hay thay đổi yêu cầu, tùy tiện rút đơn đặt hàng v.v... Để giải quyết vấn đề này; Ủy ban Kế hoạch Nhà nước có ý kiến như sau:

— Đối với các công trình xây dựng cơ bản quan trọng mà chưa có thiết kế kỹ thuật thiết kế thi công thì ít nhất cũng phải có thiết kế sơ bộ mở rộng và có tiến độ thi công thì mới được lập kế hoạch vật tư cho công trình ấy. Căn cứ vào thiết kế sơ bộ mở rộng để xác định nhu cầu vật liệu và thiết bị thì không chính

xác, cho nên các Bộ, các ngành, các địa phương cần phải điều chỉnh kịp thời sau khi có thiết kế kỹ thuật (đã được xét duyệt) để tránh tình trạng thừa hoặc thiếu. Nếu không có các điều kiện nói trên khi lập kế hoạch thì không ghi vào kế hoạch vật tư. Trường hợp sau khi phổ biến kế hoạch mới có các điều kiện trên thì Nhà nước sẽ xét và cấp sau. Trên đây là áp dụng đối với các công trình do ta tự thiết kế hay những công trình bạn thiết kế giúp nhưng không cung cấp các vật liệu xây dựng kèm theo thiết bị toàn bộ.

— Đối với các sản phẩm chế tạo trong kỳ kế hoạch thì phân ra làm ba loại và cách giải quyết như sau:

• Loại sản phẩm nào chế tạo hàng loạt và chế tạo thường xuyên thì nhất thiết phải có thiết kế, có các chỉ tiêu kỹ thuật và có nơi bảo đảm tiêu thụ mới lập kế hoạch vật tư. Gặp trường hợp phải lập kế hoạch sản xuất mà chưa xác định được nơi tiêu thụ thì cơ quan sản xuất phải liên hệ với các ngành, các địa phương, tranh thủ ý kiến của những người có trách nhiệm, tự bản thân mình cân nhắc lại mà đề ra các chỉ tiêu vững chắc và chịu trách nhiệm với những chỉ tiêu đề ra.

• Loại sản phẩm nào chế tạo đơn chiếc, khi lập kế hoạch chưa có thiết kế thì được chăm chú, dự tính ghi vào kế hoạch nhưng khi cấp phát thì phải cấp phát theo thiết kế.

• Loại sản phẩm nào chế tạo thí nghiệm thì khi nào cần đến vật tư để chế tạo sẽ được cấp phát.

Thực hiện được đầy đủ các căn cứ nói trên thì kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật mới bảo đảm được tính chất chính xác, hợp lý và phản ánh được một cách sát thực tế yêu cầu của nền kinh tế quốc dân.

III. CÁC GIAI ĐOẠN LẬP KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP KẾ HOẠCH CUNG CẤP VẬT TƯ KỸ THUẬT

Lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật cũng như lập các kế hoạch khác của nền kinh tế quốc dân, kể cả kế hoạch hàng năm và kế hoạch dài hạn là cả một quá trình làm liên tục từ lúc chuẩn bị cho đến khi phổ biến xong kế hoạch đến đơn vị thực hiện. Lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật (kể cả kế hoạch hàng năm và dài hạn) của nền kinh tế quốc dân thông thường phải qua các giai đoạn công tác như sau:

1. Xác định bảng danh mục vật tư.

2. Xây dựng hoặc chỉnh lý các định mức tiêu dùng vật tư, các định mức sử dụng công suất thiết bị, máy móc, các định mức về dự trữ vật tư kỹ thuật;

3. Lập kế hoạch;

4. Xét duyệt và phê duyệt kế hoạch cung cấp đến đơn vị thực hiện.

Bất kỳ ở cấp nào, ngành nào cũng đều phải qua các giai đoạn công tác nói trên, chỉ có khác nhau ở phạm vi và khối lượng công tác. Dưới đây Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xin nói rõ nội dung và thời gian tiến hành trong mỗi giai đoạn công tác nói trên.

1. Xác định bảng danh mục vật tư :

Vật tư kỹ thuật dùng cho nền kinh tế quốc dân có nhiều thứ, nhiều loại, nên có sự phân cấp quản lý. Nhà nước chỉ thống nhất quản lý những loại vật tư kỹ thuật quan trọng, số còn lại thì do các Bộ, các ngành và các địa phương quản lý. Nhưng do sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, nhu cầu về vật tư kỹ thuật ngày một tăng thêm, mặt khác do trình độ quản lý ở các cấp, các ngành ngày một tiến bộ, nên danh mục vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý không cố định mà hàng năm có sự thay đổi hoặc tăng thêm hoặc giảm bớt. Sự tăng thêm hay giảm bớt đó đều có ảnh hưởng đến phần danh mục vật tư do các Bộ, các địa phương quản lý. Mặt khác trong những vật tư còn lại có đến hàng vạn thứ, các Bộ cũng không thể quản lý hết được mà còn phải phân cấp cho xí nghiệp quản lý. Vì những lẽ đó cho nên ngoài bảng danh mục vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý, các Bộ, các ngành và các địa phương mỗi nơi phải lập ra bảng danh mục vật tư do đơn vị mình quản lý. Các bảng danh mục này không những chỉ kê tên các loại lớn mà phải được lập ra rất cụ thể có quy định ký hiệu, cơ quan cung cấp, v.v... Có làm được như vậy thì việc lập kế hoạch của cấp dưới mới được thuận tiện, việc tổng hợp kế hoạch của cấp trên mới dễ dàng, và việc gửi kế hoạch đến các cơ quan phụ trách cung cấp mới khỏi lẫn lộn. Hiện nay nói chung các cấp, các ngành đều chưa chú ý đến công tác này, nên cần xúc tiến việc lập danh mục vật tư, và hàng năm, căn cứ vào tình hình cụ thể mà điều chỉnh bổ sung cho thích hợp.

Đối với kế hoạch dài hạn thì mặt hàng được quy định trong bảng danh mục vật tư hẹp hơn kế hoạch hàng năm, chỉ lập kế hoạch cho những loại vật tư chính, quan trọng. Việc xác định bảng danh mục đó cũng được lập ra ở từng cấp tùy theo mức độ quan trọng của các loại vật tư sử dụng ở mỗi ngành, mỗi địa phương.

Tất cả các bảng danh mục này các Bộ, địa phương đều gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các cơ quan cung cấp có liên quan.

2. Xây dựng và chỉnh lý các loại định mức :

Việc xây dựng các định mức tiêu dùng vật tư kỹ thuật, Thủ tướng Chính phủ đã có chỉ thị số 20-TTg ngày 20-3-1963. Việc xây dựng các định mức dự trữ vật tư cũng đã được quy định rõ trong bảng điều lệ quy định về chế độ dự trữ vật tư (sẽ ban hành).

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước nói rõ thêm : Để lập kế hoạch cho năm sau thì phải có căn cứ tính toán thích hợp cho năm đó. Vì vậy ở mỗi cấp, mỗi ngành cần phải xây dựng các định mức (kể cả định mức tiêu dùng vật tư và định mức dự trữ vật tư) nếu chưa có định mức đó đồng thời phải xem xét kết quả của việc thực hiện các định mức trong kỳ báo cáo, phân tích các mặt bất hợp lý cấu tạo trong định mức của kỳ báo cáo, dự kiến các mặt tiến bộ có thể cải tiến được trong kỳ kế hoạch mà chỉnh lý lại các định mức tiến bộ hơn.

Nội dung công tác nói trên đều phải tiến hành để lập kế hoạch dài hạn. Làm được công tác này đòi hỏi phải có sự theo dõi tình hình một cách thường xuyên, liên tục, nếu nơi nào lơ là, xem nhẹ công tác này thì chất lượng các kế hoạch cung cấp sẽ không tốt.

3. Lập kế hoạch :

Giai đoạn công tác này tùy theo trách nhiệm của mỗi cấp có khối lượng công tác nhiều, ít khác nhau, nhưng từ xí nghiệp, nông trường, công trường... lên đến cơ quan trung ương đều có nhiệm vụ giống nhau, là phải :

— Tính toán xác định các nhu cầu vật tư kỹ thuật cho kỳ kế hoạch;

— Tính toán khả năng cung cấp cho các nhu cầu đó;

— Lập các biểu kế hoạch cung cấp.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xin hướng dẫn cụ thể một số vấn đề sau đây :

a) Khi xác định nhu cầu của năm kế hoạch thì phải ước tính nhu cầu tiêu dùng trong năm báo cáo, phải thể hiện các số liệu này trong các biểu kế hoạch (cả biểu tính cũng như biểu tổng hợp). Nếu không tính toán các số liệu này thì không có cơ sở để so sánh sự tăng, giảm và tốc độ phát triển giữa năm kế hoạch và năm báo cáo.

b) Khi tính khả năng cung cấp, các đơn vị cơ sở phải chú ý đến nguồn tồn kho, nguồn vật tư động viên được của đơn vị mình, và phải thể hiện trong các biểu kế hoạch.

c) Giai đoạn lập kế hoạch thường có hai bước:

— Bước thứ nhất đi từ các đơn vị cơ sở lên đến Bộ, địa phương và từ Bộ, địa phương lên đến Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Trong bước này các xí nghiệp, địa phương và các Bộ lập ra kế hoạch của mình. Các đơn vị từ dưới lên chỉ lập ra các biểu tính nhu cầu và các biểu tổng hợp nhu cầu về từng loại vật tư, chưa có quy cách cụ thể. Ví dụ: kế hoạch về than đá thì xác định đến các loại than như than cục, than cám, than bô-ri-két...; gang thì xác định đến loại gang đúc, gang luyện thép; thép thì xác định đến loại thép như thép thường, thép chế tạo... Đối với thiết bị, máy móc thì phải lập nhu cầu đến những quy cách chủ yếu. Các biểu tổng hợp nhu cầu về từng loại vật tư, sau khi làm việc thống nhất ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước các Bộ, các ngành và địa phương cần phải chỉnh lý lại và gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

— Bước thứ hai là lập ra kế hoạch cụ thể tức là lập ra các đơn đặt hàng có quy cách cụ thể về từng loại vật tư. Các xí nghiệp, công trường trực tiếp tiêu dùng vật tư kỹ thuật lập ra các đơn hàng cụ thể sau khi nhận được kế hoạch cung cấp của Nhà nước đã được các Bộ, địa phương phổ biến đến các đơn vị mình. Các đơn đặt hàng này được gửi trực tiếp đến các cơ quan cung cấp đồng thời gửi cho các Bộ và Ủy ban Kế hoạch địa phương (nếu là các đơn vị trực thuộc các địa phương quản lý).

Tuy nhiên nếu đề tất cả các xí nghiệp có nhu cầu bất kỳ nhiều, ít đều gửi thẳng đơn đặt hàng đến cơ quan cung cấp thì sẽ gây khó khăn cho các cơ quan cung cấp, cho nên cần phải quy định:

Ở các địa phương: Do các sở, ty chuyên môn tập hợp các đơn hàng của các xí nghiệp, công trường trực thuộc sở và ty và lấy sở, ty chuyên môn làm đơn vị đặt hàng. Trừ trường hợp các địa phương có tổ chức công ty cung cấp vật tư thì công ty này sẽ là cơ quan đại diện cho địa phương đó để đặt hàng.

Ở các Bộ: Các xí nghiệp có nhu cầu lớn sẽ trực tiếp với các cơ quan cung cấp đồng gửi kế hoạch đến Bộ chủ quản. Các xí nghiệp có nhu cầu ít sẽ do cơ quan cung cấp của Bộ tổng hợp và làm nhiệm vụ đại diện để trực tiếp với các cơ quan cung cấp.

Đối với các nhu cầu đặc biệt ví dụ như các nhu cầu về vật tư dự trữ thì cơ quan nào được giao trách nhiệm quản lý thì cơ quan ấy là đơn vị đặt hàng sẽ lập đơn hàng cụ thể theo chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Tất cả các trường hợp trên đều không áp dụng cho các đơn vị có tiêu dùng điện lực. Nhu cầu về điện lực của các đơn vị xí nghiệp, công trường từ dưới lên đều do Ủy ban Kế hoạch địa phương và Bộ tổng hợp lập kế hoạch, nhưng việc đặt kế hoạch cung cấp cụ thể sẽ do các xí nghiệp, công trường trực tiếp với các sở cung cấp điện.

4. Xét duyệt và phổ biến kế hoạch cung cấp đến các đơn vị thực hiện.

Xét duyệt kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật ở mỗi cấp đều phải có sự tham gia của các bộ môn kế hoạch sản xuất, kế hoạch xây dựng, tài vụ, đề báo đảm kế hoạch cung cấp được cân đối toàn diện. Phương pháp tốt nhất là khi xét duyệt kế hoạch sản xuất, kế hoạch xây dựng thì xét duyệt luôn kế hoạch vật tư liên quan tới các kế hoạch đó.

Phổ biến kế hoạch cung cấp đến đơn vị là một việc làm không thể thiếu được của các Bộ, các địa phương, vì khi giao nhiệm vụ sản xuất, xây dựng cho các đơn vị cấp dưới thì phải phổ biến chỉ tiêu cung cấp vật tư cho đơn vị đó. Chỉ tiêu vật tư phổ biến cho các đơn vị mới là những chỉ tiêu vật tư tổng hợp từng loại chưa có quy cách cụ thể (trừ thiết bị thì phải có những quy cách chủ yếu). Khi phổ biến cho các đơn vị thì các Bộ, địa phương phải gửi bằng sao cho cơ quan phụ trách cung cấp loại vật tư ấy.

5. Thời gian tiến hành việc lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật.

Thời gian lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật hàng năm tùy thuộc vào tiến độ chung của việc lập kế hoạch kinh tế quốc dân. Hàng năm, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sẽ có thông tư về lịch xây dựng kế hoạch kinh tế quốc dân, trong đó có lịch làm kế hoạch vật tư.

6. Biểu mẫu lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật:

Đề thích ứng với yêu cầu tổng hợp lập kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ban hành các loại biểu mẫu sau đây⁽¹⁾ để các ngành và các địa phương áp dụng:

— Biểu 01-KHVT: Biểu tổng hợp nhu cầu về thiết bị máy móc.

— Biểu 02-KHVT: Biểu tính nhu cầu về thiết bị áp dụng cho việc tính toán xác định nhu cầu về các loại thiết bị: máy kéo, máy xúc, xe vận tải, xà-lan, toa xe lửa, tàu kéo, tàu thủy.

(1) Các biểu mẫu không đăng công báo.

— Biểu 03-KHVT: Biểu tổng hợp nhu cầu vật tư kỹ thuật áp dụng cho tất cả các loại nguyên, nhiên vật liệu (không kể điện lực).

— Biểu 04-KHVT: Biểu tính nhu cầu vật tư kỹ thuật dùng cho xây dựng cơ bản áp dụng cho các loại kim khí, gỗ, xi-măng.

— Biểu 05-KHVT: Biểu tính nhu cầu vật tư kỹ thuật dùng cho sản xuất và vận tải áp dụng cho các loại kim khí, gỗ, xi-măng, than đá, xăng, diesel, hóa chất.

— Biểu 06-KHVT: Biểu tính nhu cầu điện lực.

— Biểu 07-KHVT: Biểu tính nhu cầu về sắt thép dùng cho ô-tô, máy kéo.

— Biểu 08-KHVT: Biểu cân đối kim khí vận, cũ.

Các biểu nói trên áp dụng vào việc lập kế hoạch của khu vực quốc doanh và công tư hợp doanh. Riêng đối với nhu cầu của khu vực hợp tác xã, tùy theo loại vật tư các hợp tác xã cần dùng mà sử dụng các biểu trên lập thành một kế hoạch riêng. Ví dụ: nếu các hợp tác xã ở địa phương có dùng gỗ cho sản xuất và xây dựng thì áp dụng các biểu 03, 04, 05-KHVT nói trên, hoặc nếu dùng than thì áp dụng biểu 03-KHVT và 05-KHVT để lập.

IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ KẾ HOẠCH CUNG CẤP VẬT TƯ KỸ THUẬT

Hiện nay việc quản lý kế hoạch cung cấp vật tư kỹ thuật còn vướng mắc một số vấn đề trong các ngành, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước căn cứ vào các thông tư, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý phân phối vật tư, quy định cụ thể một số vấn đề sau đây:

1. Đối với nhu cầu dùng cho sản xuất:

Nguyên tắc chung là các ngành, các địa phương có cơ sở sản xuất hay trực tiếp quản lý cơ sở sản xuất thì phụ trách lập kế hoạch vật tư cho các cơ sở sản xuất mà mình quản lý theo chỉ tiêu sản lượng của Nhà nước. Dựa vào nguyên tắc trên, các trường hợp cụ thể được giải quyết như sau:

a) Gỗ để sản xuất đồ mộc dùng trong nước và xuất khẩu, gỗ để xẻ ván sản phẩm cho các xí nghiệp quốc doanh thì Bộ hay Tổng cục nào có cơ sở sản xuất và được giao chỉ tiêu thì Bộ hay Tổng cục ấy lập kế hoạch yêu cầu gỗ tròn. Kế hoạch này được ghi vào kế hoạch gỗ tròn cung cấp cho Bộ theo chỉ tiêu sản xuất của Nhà nước đã giao. Các Bộ Nội thương và Ngoại

thương ký hợp đồng mua hàng với các cơ sở sản xuất.

Gỗ để sản xuất đồ mộc và gỗ ván sản gia công cho các hợp tác xã hay bao tiêu sản phẩm của họ thì do Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương lập kế hoạch. *Chú ý:* khi lập kế hoạch Bộ Nội thương và Bộ Ngoại thương cần tách riêng gỗ gia công cho hợp tác xã với gỗ dùng vào các việc khác.

b) Kim khí để sản xuất các loại nông cụ thông thường thì các địa phương căn cứ vào nhu cầu về các loại nông cụ đó dựa vào định mức tiêu dùng kim khí cho một công mẫu (ha) trồng trọt và số diện tích trồng trọt của địa phương mình mà lập kế hoạch vật tư.

Riêng đối với các cơ sở chuyên sản xuất cho các tỉnh khác, miền núi thì Ủy ban Kế hoạch nơi có cơ sở sản xuất ấy căn cứ vào các hợp đồng mua nông cụ của các tỉnh khác của Cục tư liệu nông nghiệp hoặc của ngành mậu dịch kinh doanh mặt hàng này mà lập kế hoạch vật tư. Kim khí cung cấp cho các cơ sở chuyên sản xuất vừa nói trên đây sẽ phân phối thẳng cho các địa phương lập ra kế hoạch, chứ không giao qua Cục tư liệu nông nghiệp hay mậu dịch như trước đây đã làm.

c) Những vật tư dùng cho sản xuất những đồ dùng gia đình, những mặt hàng nhu cơ-lê-môn bán lẻ, các loại tiêu ngũ kim thì nguyên tắc lập nhu cầu vật tư quy định như sau:

— Những địa phương nào nhận chỉ tiêu kế hoạch do Nhà nước trực tiếp giao thì địa phương đó lập kế hoạch vật tư cho các loại nhu cầu này theo đúng chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Ngành thương nghiệp và những ngành có nhu cầu sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua sản phẩm với các địa phương phụ trách sản xuất ra loại sản phẩm đó. Vật tư cung cấp cho các nhu cầu sản xuất này, phần dành cho các cơ sở quốc doanh và công tư hợp doanh địa phương sẽ phân phối thẳng cho địa phương, phần dành cho các hợp tác xã sẽ giao cho Bộ Nội thương phân phối.

d) Những sản phẩm thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý và phân phối như sà-lan, ca-nô thì địa phương nào có cơ sở sản xuất các sản phẩm đó phải lập kế hoạch vật tư, trường hợp các Bộ nhận nhiệm vụ sản xuất của Nhà nước rồi gia công lại cho hợp tác xã thì các Bộ lập kế hoạch. Vật tư này được cung cấp trực tiếp theo chế độ cung cấp của Nhà nước, không phải qua khâu nội thương.

2. Đối với các công trình xây dựng cơ bản giao thầu:

Nguyên tắc chung là do các cơ quan nhận thầu phụ trách lập kế hoạch vật tư cho các

công trình này. Khi lập kế hoạch xây dựng cơ bản, các Bộ, các ngành cần định rõ khối lượng và công trình giao thầu báo cho Bộ Kiến trúc biết. Sau khi đã thống nhất ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ, các ngành cần báo lại các chỉ tiêu sửa đổi cho Bộ Kiến trúc biết để các chỉ tiêu về vật tư do Bộ Kiến trúc lập ra được thống nhất với khối lượng và tiền vốn định trong kế hoạch xây dựng cơ bản. Trường hợp khi lập kế hoạch mà chưa quyết định xong khối lượng công trình giao thầu thì nhu cầu về vật tư cho các công trình ấy tạm ghi vào kế hoạch của Bộ chủ quản, khi giao thầu Bộ chủ quản phải chuyển giao cả khối lượng vật tư ấy cho cơ quan nhận thầu và báo cho cơ quan cung cấp và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước biết.

3. *Nhu cầu vật tư kỹ thuật (kể cả thiết bị) cho ngành in, trừ ngành in bản đồ và bản vẽ kỹ thuật*, đều thống nhất do Bộ Văn hóa lập kế hoạch và cung cấp cho toàn quốc. Các địa phương và các ngành có yêu cầu đều gửi đến Bộ Văn hóa.

4. *Nhu cầu vật tư kỹ thuật (do Nhà nước thống nhất quản lý dùng cho ngành bưu điện truyền thanh trong toàn quốc đều do Tổng cục Bưu điện, truyền thanh lập kế hoạch và cung cấp (trừ các nhu cầu có tính chất chuyên dùng của Bộ Quốc phòng và công an vũ trang)*. Các địa phương và các ngành có yêu cầu cần gửi đến Tổng cục Bưu điện, truyền thanh.

5. *Đối với một số loại thiết bị có tính chất chuyên dùng và liên quan nhiều đến các mặt kỹ thuật sử dụng và sản xuất như máy bơm nước, máy y tế...* việc lập kế hoạch và cung cấp quy định như sau :

a) *Máy bơm nước tưới ruộng và chống úng*, các địa phương có yêu cầu đều phải gửi cho Bộ Thủy lợi và ghi vào kế hoạch của địa phương gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

b) *Máy móc y tế trang bị cho các bệnh viện*, các địa phương vừa gửi yêu cầu cho Bộ Y tế vừa ghi vào kế hoạch gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (chỉ kê những thiết bị do Nhà nước thống nhất quản lý).

c) *Máy diesel marin dùng cho đóng tàu đánh cá, tàu thuyền (thuyền lắp máy) vận tải, ca-nô*, các Bộ, các ngành và các địa phương có yêu cầu đều phải gửi đến Bộ Giao thông vận tải vừa ghi vào kế hoạch của mình gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

d) *Xà-lan dùng vào việc vận tải*, các Bộ, các ngành và các địa phương có yêu cầu vừa gửi cho Bộ Giao thông vận tải vừa ghi vào kế hoạch gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Các Bộ Thủy lợi, Y tế, Giao thông vận tải có nhiệm vụ tổng hợp các nhu cầu này và đề xuất ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước khi thẩm tra kế hoạch. Các nhu cầu này sau khi đã thẩm tra và được xét duyệt sẽ phổ biến cho các đơn vị có nhu cầu, các cơ quan cung cấp sẽ căn cứ vào đó mà cung cấp.

6. *Lập kế hoạch về kim khí vụn*: Do yêu cầu của việc luyện kim, việc thu hồi gang, thép vụn, thép cũ, đồng vụn và đồng cũ đặt ra rất cấp thiết, vì vậy bắt đầu từ kế hoạch năm 1965 các Bộ và các địa phương phải lập kế hoạch này (theo biểu số 08 - KHVT). Căn cứ vào kế hoạch này các cơ quan cung cấp sẽ tổ chức thu hồi và cung cấp cho các nhu cầu của nền kinh tế quốc dân.

7. *Phân biệt ranh giới giữa các loại nhu cầu của trung ương và địa phương*.

Những nhu cầu vật tư kỹ thuật nào thuộc nguồn vốn và thuộc quyền quản lý của các Bộ, các ngành ở trung ương thì các Bộ, ngành trung ương phụ trách lập kế hoạch vật tư mặc dầu loại công trình hay công việc đó ở địa phương. Những nhu cầu nào thuộc nguồn vốn và thuộc quyền quản lý của địa phương, thì do địa phương phụ trách lập kế hoạch vật tư.

8. *Lập kế hoạch vật tư cho khu vực kinh tế hợp tác xã*: Bao gồm các loại hợp tác xã thủ công nghiệp, nông nghiệp, đánh cá, làm muối, vận tải.

Việc lập kế hoạch vật tư (những vật tư do Nhà nước thống nhất quản lý) cho khu vực kinh tế hợp tác xã ở các địa phương sẽ do Ủy ban Kế hoạch các địa phương phụ trách tính toán và lập kế hoạch. Các nhu cầu của hợp tác xã kê cả nhu cầu về điện lực, được lập thành một kế hoạch riêng, chia theo từng loại hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, nghề cá, nghề làm muối, vận tải và gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Trong các nhu cầu của hợp tác xã đã nói ở trên thì những nhu cầu về nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu gửi cho Bộ Nội thương; nhu cầu về điện lực gửi cho Cục điện lực và các Sở cung cấp điện.

Kế hoạch vật tư cung cấp cho các loại hợp tác xã ở mỗi địa phương phải nhất trí với kế

hoạch sản xuất và kế hoạch vật tư giao cho ngành thương nghiệp đảm nhiệm phân phối trong địa phương. Kế hoạch được chính thức phê chuẩn sẽ phổ biến đồng thời cho các địa phương, Bộ Nội thương và Cục điện lực.

9. Đối với nhu cầu của nhân dân (phần vật tư bản lẻ):

Do Bộ Nội thương lập kế hoạch gửi cho Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (trừ nhu cầu về điện lực). Kế hoạch này phải chia cụ thể cho từng địa phương để theo dõi nhu cầu của từng địa phương và tương quan về nhu cầu giữa địa phương này với địa phương khác.

Tất cả các vấn đề nói trên là những vấn đề thuộc về phương pháp lập kế hoạch cung cấp

vật tư kỹ thuật có liên quan đến tất cả các đơn vị từ dưới lên. Đề nghị các Bộ, Tổng cục và Ủy ban Kế hoạch các khu, tỉnh và thành phố phổ biến và hướng dẫn cho các đơn vị cấp dưới của mình thực hiện và *áp dụng ngay vào việc lập kế hoạch năm 1965*. Sau này hàng năm, xét cần thiết Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sẽ có thông tư bổ sung và hướng dẫn thêm.

Hà-nội, ngày 4 tháng 9 năm 1964.

K.T. Chủ nhiệm

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ VIẾT LƯỢNG

ĐÍNH CHÍNH

Công báo số 24 và 25

Số C.B	Trang	Cột	Dòng	Đã in	Nay đọc là
24	421	1	2	... trình tự xây dựng cơ bản quy định trong <i>thông tư 354 - TTg...</i>	... trình tự xây dựng cơ bản quy định trong <i>quyết định 354 - TTg. . . .</i>
24	421	2	37	... thông tư số 287 - TTg ngày 21 tháng 1 năm 1960	... thông tư số 287 - TTg ngày 21 tháng 11 năm 1960
24	422	2	9	... thông tư liên Bộ Nội vụ - Lao động số 9 - TT-LB ngày 17 tháng 7 năm 1962. thông tư liên Bộ Nội vụ - Lao động số 9 - TT-LB ngày 17 tháng 2 năm 1962
24	423	2	43	... thông tư số 287-TTg ngày 22 tháng 11 năm 1960. thông tư số 287-TTg ngày 21 tháng 11 năm 1960
25	443	2	31	(Theo mốc, cao trình về độ dài nhất định).	(Theo cao độ và chiều dài nhất định).
25	445		6	Số công đối tượng gián tiếp để tính đời thành công của đối tượng trực tiếp.	Số công đối tượng gián tiếp đã tính đời thành công của đối tượng trực tiếp.
25	446	2	21	— Xúc ;	— Xúc và đồ ;

PHỦ THỦ TƯỚNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiến bộ — Hà-nội

09637762

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com